

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯM'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 77 /2021/HS - ST

Ngày: 16 - 11 – 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR**

**- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thị Huyền Diệu

**Các Hội thẩm:**

1. Ông Trương Minh Mẫn

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:** Ông  
Đình Văn Hải, Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 74/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXX ST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Phạm Nhật Q**

Sinh ngày: 15/7/1993; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;  
Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị Kim T, sinh năm: 1957; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Gia Lai, xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo bản án số 15/2011/HSST; Ngày 12/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C2, tỉnh Gia Lai, xử phạt 20 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo bản án số 22/2014/HSST .

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24 tháng 8 năm 2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Bà Trương Thị H, sinh năm 2001 và ông Lê Minh T1, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Bùi Thị Kim T, sinh năm: 1957 (vắng mặt)

+ Ông Y K, sinh năm 1976 (vắng mặt)

+ Ông Y T3, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**- Người làm chứng:** Ông Lê Huy H1, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/8/2021 trong lúc uống rượu tại chòi rẫy nhà ông Lê Huy H1 tại buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Q biết con trai và con dâu ông H1 là anh Lê Minh T1 và chị Trương Thị H ở cách chòi rẫy ông H1 khoảng 100m thường xuyên đi vắng có nhờ ông H1 trông coi giúp nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sáng ngày 21/8/2021, Q tiếp tục đến chòi rẫy rủ ông H1 uống rượu, đến trưa khi ông H1 sang nhà anh T1 thì Q đi theo và nhìn thấy ông H1 lấy chìa khóa đặt ở lỗ gạch trên tường bên phải hông nhà để mở cửa vào nhà thì Q thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision biển kiểm soát 47H1-627.94 của vợ chồng anh T1 để trong chái bên hông nhà, chìa khóa xe ở trong hộp khẩu trang y tế đặt trên bàn. Sau khi vào nhà để kiểm tra xong ông H1 khóa cửa để chìa khóa vào chỗ cũ rồi đi về chòi rẫy. Lúc này, Q đưa cho ông H1 50.000 đồng để ông H1 đi mua rượu, mục đích để ông H1 uống say sau đó Q lấy trộm xe mô tô của gia đình anh T1. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi ông H1 say rượu và đi ngủ, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59E1-000.72 đến nhà anh Y K tại buôn J, xã E để gửi xe. Q nhờ Y K chở Q đến khu vực chòi rẫy của ông H1 cách nhà anh T1 khoảng 30m, Q nói Y K đi về còn Q đi bộ đến nhà anh T1 mở cổng, đến chỗ ông H1 cất chìa khóa lấy chìa khóa mở cửa trước vào nhà lấy chìa khóa sau đó khóa cửa lại, đặt chìa khóa vào chỗ cũ rồi dắt xe mô tô biển kiểm soát 47H1-627.94 của gia đình anh T1 dựng bên hông nhà dắt ra ngoài và điều khiển xe vừa trộm cắp được đến nhà Y K gửi và lấy xe mô tô của mình đã gửi trước đó đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi qua cầu buôn J do xe bị hư bình nên Q để xe của mình lại ngủ qua đêm sáng hôm sau đi bộ về nhà anh Y K lấy xe vừa trộm cắp được đi đến nhà anh Y T3 tại Buôn J, xã E gửi xe và nhờ Y T3 chở Q đến cầu E để lấy xe của mình về. Khi đến nơi thì bị Công an xã E phát hiện, Q bỏ chạy và bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư M'gar kết luận: Xe mô tô biển số 47H1-627.94, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đen xám, số máy JF86E2240651, số khung 5833KY618, trị giá 22.800.000 đồng

**Về vật chứng của vụ án:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã thu giữ vật chứng vụ án xe mô tô biển số 47H1-627.94, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đen xám, số máy JF86E2240651, số khung 5833KY618.

**Về trách nhiệm dân sự:** Anh Lê Minh T1 và chị Trương Thị H không yêu cầu bị cáo Phạm Nhật Q phải bồi thường gì thêm

Tại cáo trạng số 75A/CT - VKS ngày 20 tháng 10 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Phạm Nhật Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Nhật Q như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị

cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Nhật Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Nhật Q từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ 24/8/2021.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM’gar đã trả lại:

Xe mô tô biển số 47H1-627.94 nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đen xám, số máy JF86E2240651, số khung 5833KY618 cho chị Trương Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Anh Lê Minh T1 và chị Trương Thị H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không đề cập để giải quyết

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CưM’gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM’gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 21/8/2021 Phạm Nhật Q có hành vi lén lút đột nhập nhà anh Lê Minh T1 và chị Trương Thị H trộm xe mô tô biển kiểm soát 47H1-627.94, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đen xám, trị giá 22.800.000 đồng thì bị phát hiện, xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Nhật Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các*

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 22.800.000 đồng. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 08/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Gia Lai, xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo bản án số 15/2011/HSST; Ngày 12/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C2, tỉnh Gia Lai, xử phạt 20 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo bản án số 22/2014/HSST.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên thiệt hại xảy ra là không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s,h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này Y K và Y T3 cho bị cáo gửi xe mô tô 47H1-627.94 tài sản trộm cắp tại nhà mình. Tuy nhiên Y K và Y T3 không biết chiếc xe trên là do Q trộm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với Y K và Y T3 là phù hợp.

Đối với bà Bùi Thị Kim T (là mẹ của bị cáo Phạm Nhật Q) chủ sở hữu xe mô tô biển số 59E1 – 000.72. Ngày 21/8/2021 bị cáo Q tự ý lấy xe mô tô làm phương tiện phạm tội thì bà T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với bà T và xe mô tô trên là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Ngày 30/8/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CuM'gar đã trả lại xe mô tô biển số 47H1-627.94 nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đen xám, số máy JF86E2240651, số khung 5833KY618 cho chị Trương Thị H là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả trên là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Minh T1 và chị Trương Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH:

[1].**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Nhật Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Phạm Nhật Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/8/2021

[2]. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại xe mô tô biển số 47H1-627.94 nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đen xám, số máy JF86E2240651, số khung 5833KY618 cho chị Trương Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

[3]. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Nhật Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được m yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- CA huyện; VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- Bị cáo; Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huyền Diệu**